

CÔNG TY CỔ PHẦN JOYROOM VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN JOYROOM VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: JRVN.,JSC

Tên công ty viết tắt: JOYROOM VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

2. Mã số doanh nghiệp: 0108145339

3. Ngày thành lập: 24/01/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn 3, Xã Vạn Phúc, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0934 998 999

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
2.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
3.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Không thực hiện hoạt động đấu giá	4511
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
7.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
8.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
9.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
10.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
11.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
12.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
13.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
14.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1329
15.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
16.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
17.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
18.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
19.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Không thực hiện hoạt động đấu giá	4513
20.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
21.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620

22.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
23.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
24.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
25.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
26.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
27.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
29.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
30.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
31.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
32.	Sản xuất giày dép	1520
33.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
34.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
35.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
36.	In ấn (doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ về hoạt động in)	1811
37.	Dịch vụ liên quan đến in (doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ về hoạt động in)	1812
38.	Sao chép bản ghi các loại (doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ về hoạt động in)	1820
39.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
40.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
41.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
42.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
43.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
44.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
45.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
46.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Không thực hiện hoạt động đấu giá	4530
47.	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: Không thực hiện hoạt động đấu giá	4541

48.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
49.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết: Không thực hiện hoạt động đầu giá	4543
50.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
51.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
52.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
53.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610(Chính)
54.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
55.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
56.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
57.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
58.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
59.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
60.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
61.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
62.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
63.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỖ TRUNG HIẾU	Số 2/4, phố Tuệ Tĩnh, Phường Nguyễn Trãi, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	10,000	0300920012 18	
			Tổng số	50.000	500.000.000	10,000		

2	ĐOÀN QUANG TÙNG	Số 29 ngách 438/269 phố Tây Sơn, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	30,000	024087000162	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	30,000		
3	PHẠM TUẤN ANH	Số 23 phố Thịnh Yên, Phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	60,000	001085005102	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	60,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐỖ TRUNG HIẾU

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 18/04/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 030092001218

Ngày cấp: 30/05/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 2/4 phố Tuệ Tĩnh, Phường Nguyễn Trãi, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 75 phố Tam Trinh, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội